

Số: 26/2022/QĐST - HNGĐ

Nam Đông, ngày 23 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn A, xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Đào Thị Th, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn A, xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Th và chị Đào Thị Th đăng ký kết hôn vào ngày 19/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã HH (Nay là xã HX), huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Đào Thị Th là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc và sinh được người con tên Nguyễn Văn Tấn L, sinh ngày 07/01/2015. Tuy nhiên, sau một thời gian sống hạnh phúc thì đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng sống nhưng không ai tin tưởng về sự chung thủy của vợ chồng mình nên không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình quan tâm hòa giải nhưng không có kết quả. Vì vậy vợ chồng không ai mong muốn đoàn tụ gia đình.

Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Văn Th và chị Đào Thị Th

thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình để công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Đào Thị Th.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Th và chị Đào Thị Th có 01 người con chung tên Nguyễn Văn Tấn L, sinh ngày 07/01/2015. Anh Nguyễn Văn Th và chị Đào Thị Th thỏa thuận: Giao người con chung tên Nguyễn Văn Tấn L cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị Đào Thị Th không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Văn Tấn L.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Th và chị Đào Thị Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Nghĩa vụ về tài sản chung thì anh Nguyễn Văn Th và chị Đào Thị Th trình bày vợ chồng không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Th và chị Đào Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Tấn L, sinh ngày 07/01/2015 cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị Đào Thị Th không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Văn Tấn L.

Sau khi ly hôn, chị Đào Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Không ai yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn Th và chị Đào Thị Th thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm mà anh Nguyễn Văn Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002618 ngày 08/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Nguyễn Văn Th đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện ND;
- Chi cục THADS huyện ND;
- UBND xã HX, huyện ND (Đăng ký kết hôn ngày 19/6/2014)
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự, án văn.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký và đóng dấu)**

**Trần Ngọc Tú**